

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2007/CT-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2007

CHỈ THỊ**về một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy đầu tư
nước ngoài vào Việt Nam**

Trong những năm gần đây, với việc thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ của Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP của Chính phủ về “Tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005” và các Chỉ thị số 19/2001/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2001 và số 13/2005/CT-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp nhằm tạo chuyển biến mới trong công tác thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, nhiều khó khăn, vướng mắc đã được tháo gỡ; môi trường đầu tư của nước ta không ngừng được cải thiện và càng trở nên hấp dẫn hơn. Nhờ đó, hoạt động đầu tư nước ngoài đã vượt qua giai đoạn suy giảm do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997, từng bước phục hồi và tăng nhanh từ năm 2004. Cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đầu tư

gián tiếp của nước ngoài cũng đã có xu hướng gia tăng đáng kể, nhất là từ sau khi Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp cùng các nghị định hướng dẫn có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, kết quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu huy động vốn lớn bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững. Tiến độ triển khai cũng như chất lượng của một số dự án đầu tư còn hạn chế, vốn đầu tư thực hiện còn thấp so với vốn đăng ký, chưa đẩy mạnh chuyển giao công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến vào nước ta.

Chủ trương tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) được thể hiện trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước và tiếp tục khẳng định tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X: “Tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phấn đấu đạt trên 1/3 tổng

nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm (2006 - 2010). Mở rộng lĩnh vực, địa bàn và hình thức thu hút FDI, hướng vào những thị trường giàu tiềm năng và các tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, hiệu quả nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.

Bước vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, mặc dù phải đối phó với không ít khó khăn thách thức, nhưng nước ta đang có những thời cơ, thuận lợi mới, rất to lớn cho việc tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài:

Một là, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đà tăng trưởng cao, ổn định, bền vững. Riêng năm 2006 mức tăng GDP trên 8,17%, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 40 tỷ đô la Mỹ; môi trường đầu tư không ngừng được cải thiện đã khiến luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gia tăng trở lại từ năm 2004 và hiện đang xuất hiện một làn sóng đầu tư mới vào nước ta, tiếp tục tạo đà cho sự tăng trưởng cao trong những năm tới.

Hai là, với các sự kiện Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tổ chức thành công Hội nghị APEC 14, Quốc hội Hoa Kỳ thông qua Quy chế Thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) cho Việt Nam, thành công của các chuyến thăm làm việc song phương, đa phương của

lãnh đạo cấp cao nước ta thời gian qua, đã tạo ra tầm ảnh hưởng lớn hơn của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ba là, thể chế kinh tế thị trường ở nước ta ngày càng được tập trung xây dựng và hoàn thiện, trong đó hệ thống luật pháp, chính sách liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh đã có những bước tiến quan trọng, tạo môi trường pháp lý bình đẳng, ngày càng thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư kinh doanh một cách có hiệu quả tại Việt Nam.

Bốn là, Việt Nam có tình hình chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; là một thị trường đang phát triển nhiều tiềm năng với dân số trên 80 triệu người và tương lai không xa là 100 triệu, đồng thời là một cửa ngõ thông thương thuận lợi với thị trường nhiều nước thành viên ASEAN. Bên cạnh đó, môi trường kinh tế thế giới tiếp tục chiều hướng tích cực. Những trung tâm kinh tế lớn của thế giới hoặc đã qua giai đoạn suy thoái, bước vào thời kỳ ổn định hoặc đang tiếp tục đà phát triển mạnh, đều đang có nhu cầu gia tăng mạnh mẽ hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Các yếu tố trên là những tiền đề quan trọng tạo nên những cơ hội mới, thuận lợi mới để đẩy mạnh thu hút làn sóng đầu tư vào nước ta. Tuy vậy, để tận dụng tốt thời cơ, cần phải tập trung nỗ lực

khắc phục những mặt còn hạn chế đối với hoạt động đầu tư, như việc thực thi pháp luật, chính sách, chất lượng kết cấu hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, xúc tiến đầu tư, thủ tục hành chính và hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

I. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm tranh thủ cơ hội mới, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương tiến hành một số giải pháp chủ yếu và công việc cụ thể sau đây:

1. Về công tác quy hoạch

a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt các quy hoạch còn thiếu; rà soát để định kỳ bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch không còn phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc xác định và xây dựng dự án.

b) Quán triệt và thực hiện thống nhất các quy định mới của Luật đầu tư trong công tác quy hoạch, bảo đảm việc xây dựng các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm phù hợp với các cam kết quốc tế.

c) Hoàn chỉnh và công bố rộng rãi quy hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư.

2. Về xây dựng và thực thi chính sách luật pháp

a) Tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn các luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh; rà soát luật pháp, chính sách, sửa đổi hoặc bãi bỏ các ưu đãi, trợ cấp không phù hợp với quy định của WTO, cam kết quốc tế và có giải pháp bảo đảm quyền lợi của nhà đầu tư. Tăng cường tập huấn, phổ biến nội dung và lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam. Ban hành các ưu đãi khuyến khích đầu tư đối với dự án xây dựng công trình phúc lợi phục vụ người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, bảo đảm tương thích với luật pháp hiện hành.

b) Theo dõi, giám sát việc thi hành pháp luật về đầu tư để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh. Chấn chỉnh tình trạng ban hành và áp dụng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trái với quy định của pháp luật.

3. Về xúc tiến đầu tư

a) Hoàn thiện, công bố Danh mục dự án quốc gia về kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010 hướng tới năm 2020 (có phân kỳ 2006 - 2010). Xây dựng chương trình vận động đầu tư tại địa bàn trọng điểm và các tập đoàn xuyên quốc gia tiềm năng; chú trọng

ngành công nghiệp phụ trợ của một số ngành (chế tạo, lắp ráp, dệt may, da giày) và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư phù hợp với nhu cầu và quy hoạch phát triển ngành, địa phương.

b) Ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010 để bảo đảm kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với xúc tiến thương mại và du lịch. Khẩn trương điều chỉnh các mục tiêu, cơ chế và tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu (thành lập theo Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ) phù hợp nguyên tắc của WTO và pháp luật hiện hành. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Việt Nam, kết hợp các chuyến công tác của lãnh đạo cấp cao Đảng và Nhà nước với hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức tốt các hội thảo ở trong nước và nước ngoài; nâng cao chất lượng tài liệu xúc tiến đầu tư và trang thông tin điện tử về đầu tư nước ngoài. Tổ chức tốt “Những ngày Việt Nam ở nước ngoài”.

c) Tăng cường các đoàn vận động đầu tư làm việc trực tiếp với các tập đoàn lớn, tại một số địa bàn trọng điểm ở nước ngoài để kêu gọi đầu tư vào các dự án lớn, quan trọng. Chủ động tiếp cận và hỗ trợ hiệu quả các nhà đầu tư tiềm năng có nhu cầu đầu tư vào Việt Nam.

d) Khẩn trương đặt bộ phận xúc tiến đầu tư tại một số địa bàn trọng điểm ở nước ngoài. Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch các cấp, ở trong nước lẫn đại diện ở nước ngoài nhằm đồng bộ và nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.

4. Khắc phục tình trạng yếu kém về kết cấu hạ tầng

a) Rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020 làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Tăng cường công tác quy hoạch, thực thi các quy hoạch cũng như thu hút đầu tư vào các công trình giao thông, năng lượng

b) Tranh thủ tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; ưu tiên các lĩnh vực cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường (xử lý chất thải rắn, nước thải); hệ thống đường bộ cao tốc, trước hết là tuyến Bắc - Nam, hai hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc; nâng cao chất lượng dịch vụ đường sắt, trước hết là đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường sắt hai hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, đường sắt nối các mỏ khoáng sản lớn với hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt nội đô thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích sản xuất, sử dụng điện tử, các loại năng lượng mới (sức gió, thủy triều, năng lượng mặt trời); trước mắt, bảo đảm cung cấp điện cho sản xuất.

d) Khẩn trương xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia phát triển các công trình kết cấu hạ tầng trong đó có các công trình giao thông, cảng biển, các nhà máy điện độc lập.

đ) Mở rộng hình thức cho thuê cảng biển, mở rộng đối tượng cho phép đầu tư dịch vụ cảng biển, đặc biệt dịch vụ hậu cần để nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng biển Việt Nam; kêu gọi vốn đầu tư các cảng lớn như cảng Hiệp Phước - Thị Vải, Lạch Huyện, Vân Phong v.v...

e) Xem xét việc ban hành một số giải pháp mở cửa sớm hơn mức độ cam kết đối với một số lĩnh vực dịch vụ mà nước ta có nhu cầu.

g) Tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng các khu du lịch quốc gia có sức cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

5. Về lao động - tiền lương

a) Phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy

nghề trình độ sơ cấp nghề, trung cấp nghề và cao đẳng nghề, đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cho doanh nghiệp; tập trung đầu tư phát triển 40 trường đào tạo nghề chất lượng cao, trong đó có một số trường đạt đẳng cấp quốc tế.

b) Để ngăn ngừa tình trạng đình công bất hợp pháp, lành mạnh quan hệ lao động theo tinh thần Bộ luật Lao động, tăng cường các biện pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách về lao động, tiền lương phù hợp trong tình hình mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lao động đối với người sử dụng lao động nhằm bảo đảm điều kiện làm việc và đời sống cho người lao động;

- Tuyên truyền và giáo dục để nâng cao hiểu biết pháp luật về lao động cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm bảo đảm chính sách, pháp luật về lao động và tiền lương được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

c) Xây dựng mặt bằng chung về mức lương tối thiểu cho lao động làm việc trong doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có tính đến các yếu tố về lạm phát, địa bàn đầu tư và quy định về mức sống tối thiểu của người Việt Nam.

6. Về cải cách hành chính

a) Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong phê duyệt, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, quản lý các dự án đầu tư nước ngoài, gắn với tăng cường hợp tác, phối hợp hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật về đầu tư. Xử lý dứt điểm, kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật đầu tư và quy định mới về phân cấp quản lý đầu tư nước ngoài.

c) Đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính đối với đầu tư nước ngoài, thực hiện cơ chế “một cửa” trong việc giải quyết thủ tục đầu tư. Đảm bảo sự thống nhất, các quy trình, thủ tục tại các địa phương, đồng thời, phù hợp với điều kiện cụ thể.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp quản lý đầu tư nước ngoài giữa Trung ương và địa phương và giữa các bộ, ngành liên quan.

đ) Thành lập đường dây nóng tại cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư ở các cấp nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý vướng mắc của nhà đầu tư và khắc phục tình trạng những nhiễu, gây phiền hà đối với nhà đầu tư.

7. Các giải pháp khác

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và những nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, những nhiễu đối với nhà đầu tư ở cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

b) Đẩy mạnh việc xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn II nhằm góp phần nâng cao môi trường đầu tư, kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Việt Nam.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện các nhóm giải pháp nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hoàn chỉnh, trình Chính phủ ban hành

các nghị định hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư còn thiếu; rà soát các vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp. Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành một số quy định của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp trong quý III năm 2007.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương liên quan làm việc với các cơ quan chức năng của Chính phủ Nhật Bản và các tập đoàn của Nhật Bản nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính và các Bộ, ngành liên quan làm việc với các cơ quan chức năng của Chính phủ Nhật Bản về dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam và dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khẩn trương thiết lập bộ phận xúc tiến đầu tư nước ngoài tại một số địa bàn trọng điểm theo thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 103/TB-VPCP ngày 09 tháng 5 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về đề án tăng cường bộ phận xúc tiến đầu tư nước ngoài tại một số địa bàn trọng điểm.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các cuộc vận động đầu tư nhằm vào các địa bàn trọng điểm, các đối tác, tập đoàn lớn, các dự án quan trọng. Triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia nhằm tăng cường phối hợp hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư.

e) Làm đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện Chương trình hành động Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn II góp phần nâng cao môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2007.

g) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mạng thông tin toàn quốc về đầu tư nước ngoài, nhằm kịp thời cung cấp và thu thập thông tin về đầu tư.

h) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập đường dây nóng về đầu tư nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý vướng mắc của nhà đầu tư và khắc phục tình trạng nhùng nhịu, gây phiền hà đối với nhà đầu tư.

i) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007 chính sách ưu đãi đầu tư đối với

các dự án công nghệ cao nằm ngoài khu công nghệ cao.

k) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan lập Nhóm hỗ trợ các dự án đầu tư quy mô lớn ngay từ ban đầu nhằm đẩy nhanh quá trình hình thành và triển khai hiệu quả dự án đầu tư tại Việt Nam.

2. Bộ Tài chính

a) Khẩn trương điều chỉnh các mục tiêu, cơ chế và tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu thành lập theo Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với các nguyên tắc của WTO và pháp luật hiện hành và đổi tên Quỹ này thành Quỹ Xúc tiến thương mại - Đầu tư - Du lịch, trình Chính phủ trong quý II năm 2007.

b) Chủ trì xây dựng chính sách khuyến khích và cơ chế quản lý hoạt động đầu tư gián tiếp và nguồn đầu tư từ các quỹ đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất các hình thức trợ cấp môi trường phù hợp với quy định của Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM) của WTO.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi các quy định

bất hợp lý liên quan đến chi phí giao dịch trong hoạt động lưu chuyển hàng hóa, thủ tục hải quan, trình Chính phủ trong quý III năm 2007.

3. Bộ Công nghiệp

a) Lập phương án cấp điện và biện pháp xử lý ứng với các mức độ thiếu nguồn điện; lập kế hoạch ưu tiên cấp điện cho sản xuất, nhất là nơi tập trung các doanh nghiệp sản xuất và các địa bàn trọng điểm phát triển công nghiệp, dịch vụ quan trọng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007.

b) Khẩn trương thực hiện lộ trình thị trường hóa ngành điện, xây dựng cơ chế và khung định giá năng lượng (than, khí, điện), trình Chính phủ phê duyệt và công bố công khai trong quý IV năm 2007.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định danh sách các dự án nguồn điện và năng lượng cần gọi vốn đầu tư nước ngoài theo hình thức đầu tư khác nhau; xây dựng tóm tắt nội dung dự án và tổ chức vận động đầu tư.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng giải pháp sản xuất và sử dụng điện từ và các loại năng lượng mới như sức gió, thủy triều, nhiệt năng từ mặt trời, trình Chính phủ trong quý IV năm 2007.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính

phủ về đánh giá thực trạng chất thải công nghiệp trong quý IV năm 2007.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu các biện pháp phát triển bền vững môi trường phù hợp Luật bảo vệ môi trường năm 2005 trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2007.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ trong quý IV năm 2007 ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật dạy nghề.

b) Xây dựng, trình Chính phủ lộ trình tiến tới một chính sách chung về mức lương tối thiểu áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, kể cả lao động làm việc trong các nhà thầu nước ngoài, có tính đến các yếu tố điều chỉnh như lạm phát, địa bàn đầu tư và các quy định về mức sống tối thiểu của người Việt Nam.

c) Phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo ba cấp trình độ (sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề) đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cho doanh nghiệp; tập trung đầu tư phát triển 40 trường đào

tao nghề chất lượng cao, trong đó có một số trường đạt đẳng cấp quốc tế.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu đổi mới các chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, trong đó có lao động làm việc cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nguồn nhân lực.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Xây dựng đề án tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi các quy định ưu đãi đầu tư về lĩnh vực đất đai, trình Chính phủ trong quý II năm 2007.

c) Xây dựng đề án phát triển dịch vụ môi trường phù hợp với các quy định WTO làm cơ sở thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xử lý môi trường, cung cấp các dịch vụ môi trường, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý II năm 2007.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Công nghiệp nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi đối với hoạt động bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp.

đ) Xây dựng quan hệ đối tác trong công tác bảo vệ môi trường giữa các cơ quan quản lý môi trường, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp và cộng đồng.

6. Bộ Bưu chính, Viễn thông

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007 phương án mở cửa đối với đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông phù hợp với WTO và cam kết quốc tế.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng làm cơ sở cho việc thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó, nhấn mạnh việc xã hội hóa hoạt động giáo dục và đào tạo, tăng khả năng tự đào tạo của doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng đề án đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo nhu cầu phát triển, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2007.

c) Rà soát, đề xuất điều chỉnh Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 về khuyến khích đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về

việc lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo hướng phù hợp với pháp luật đầu tư và hội nhập quốc tế.

8. Bộ Y tế

a) Tiếp tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng; Quy hoạch mạng lưới y tế dự phòng trong quý II năm 2007.

b) Tiếp tục hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp dược, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007.

c) Xây dựng dự thảo Luật dược và Đề án phát triển công nghiệp trang thiết bị y tế, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2007.

9. Bộ Văn hóa - Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng trình Chính phủ ban hành danh mục các lĩnh vực không cấp phép và lĩnh vực đầu tư có điều kiện trong lĩnh vực văn hóa, thông tin phù hợp với lộ trình cam kết quốc tế trong quý III năm 2007.

10. Bộ Thương mại

Chủ trì tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới các địa phương, các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong và ngoài nước về lộ trình mở cửa thị trường liên quan đến các lĩnh vực đầu tư có điều

kiện, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam đã ký kết.

11. Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc ban hành, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đầu tư để đảm bảo các hoạt động đầu tư có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của mình và theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc tổ chức tín dụng nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam.

13. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập và quản lý hoạt động của bộ phận xúc tiến đầu tư tại một số địa bàn trọng điểm.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Chương trình quảng bá quốc gia dưới hình thức “Những ngày Việt Nam ở nước ngoài” giai đoạn 2007 - 2010.

14. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cơ quan quản lý đầu tư và đăng

ký kinh doanh phù hợp với quy định mới của Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp, trình Chính phủ trong năm 2007.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phòng, chống tham nhũng liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, trong năm 2007.

15. Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương rà soát các quy hoạch chuyên ngành bao gồm đường bộ, đường cao tốc, hệ thống cảng biển Việt Nam, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2007.

16. Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2007 về Quy hoạch xây dựng khu xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, đặc biệt ở các vùng kinh tế trọng điểm.

17. Bộ Khoa học và Công nghệ

Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật chuyển giao công nghệ và dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện hợp tác đầu tư với nước ngoài trong hoạt động khoa học và công nghệ, trình Chính phủ ban hành trong quý III năm 2007.

18. Tổng cục Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan lập đề án thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch nhằm hình thành các khu du lịch quốc gia có quy mô, chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2007.

19. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp theo Chỉ thị này của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương rà soát lại các điều kiện đầu tư, kinh doanh; bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ ngay các điều kiện không còn phù hợp. Đồng thời, không được tự quy định thêm điều kiện đầu tư, kinh doanh, các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện.

c) Triển khai việc phân cấp và tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, ngành với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài.

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao. Đặc biệt, khẩn trương hoàn chỉnh các cơ chế tài chính, đầu tư, chính sách đất đai và cơ sở hạ tầng nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

đ) Tiếp tục cải cách, giảm thiểu thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả việc chống tham nhũng và những nhiễu đối với nhà đầu tư; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm khắc các hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức ở các cấp quản lý.

e) Tăng cường công tác thông tin, quản lý dữ liệu đầu tư và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp Luật đầu tư.

g) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành cơ chế phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, công khai các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

h) Tiếp tục rà soát và có kế hoạch triển khai tốt các thỏa thuận trong Kế hoạch hành động thực hiện Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn II góp

phần nâng cao môi trường đầu tư, kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết

quả thực hiện chậm nhất trong quý I năm 2008 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền cần báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng